

Bản án số: **37/2023/HS-ST**

Ngày 27 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Công Đ; sinh năm 1984, tại Sóc Trăng; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 41H Khóm H, Phường B, thành phố BL, tỉnh BL; chỗ ở: 12/1 NTT, Khu phố T, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh LA); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công V (đã chết) và bà Nguyễn Kim L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 11/5/2016, Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh BL xử phạt 03 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” và được trả tự do tại phiên tòa; nộp án phí hình sự ngày 09/9/2016 (hành vi phạm tội ngày 27/01/2016).

Nhân thân: Ngày 19/4/2017, Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến tháng 11/2018 được tha về địa phương (hành vi phạm tội ngày 11/12/2016).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2022 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Bà Trần Thị C, sinh năm 1984; nơi cư trú: 606/7/8 Hồ Học Lãm, phường Bình

Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Công Đ nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Vào khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 21/10/2016, Đ điều khiển xe gắn máy Honda Wave, biển số: 37K9-5660 khi đến trước vực B2-105 chợ BD, Phường B, Quận T thì phát hiện trên xe gắn máy của bà Trần Thị C trên ba ga xe có để 01 túi nylon đựng thịt heo gồm có: 03 kg xương heo, 12 kg giò heo, 05 kg thịt heo nhưng không có người trông coi. Sau đó, Đ điều khiển xe đến dừng lại cạnh xe của bà C rồi dùng hai tay lấy túi thịt heo của bà C để trên xe rồi tăng ga bỏ chạy. Khi Đ chạy được khoảng 03 mét thì nghe thấy tiếng tri hô “Cướp, cướp” nên bị nhân viên bảo vệ chợ BD, Phường B, Quận T bắt giữ Đ cùng vật chứng giao Công an Phường B, Quận T xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 31/10/2016, Hội đồng định giá tài sản Quận T xác định số tài sản bị chiếm đoạt gồm 03 kg xương heo, 12 kg giò heo, 05 kg thịt heo có giá là 960.000 đồng.

Ngày 08/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Công Đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Sau đó, bị can bỏ trốn nên ngày 08/2/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận T ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với Trần Công Đ.

Ngày 14/11/2022, Công an thị trấn BL, huyện BL, tỉnh LA phát hiện Trần Công Đ tại địa phương nên tiến hành lập biên bản bắt người đang bị truy nã và bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận T, Trần Công Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) túi nylon bên trong có 03 kg xương heo, 12 kg giò heo, 05 kg thịt heo. Ngày 21/10/2016, Công an Phường B, Quận T đã trả lại cho bà Trần Thị C;

- 01 xe máy Honda Wave, biển số 37K9-5660, số khung: VTKBCH023UM008747, số máy: VLF1P52FMH-3-40091096. Qua xác minh, xe trên do ông Trần Văn P (sinh năm 1947, HKTT: khối ML, phường H, thành phố V, tỉnh NA) là chủ sở hữu. Tiến hành xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên Trần Văn Phúc sinh sống. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị C đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 27/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ và đăng tin tìm chủ sở hữu của 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 37K9-5660 theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 21/10/2016, tại trước vỉa B2-105 chợ BD, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Công Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Trần Thị C các tài sản gồm 03 kg xương heo, 12 kg giò heo, 05 kg thịt heo, tổng trị giá là 960.000 đồng.

[3] Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đang có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, do có sự thay đổi của pháp luật hình sự mới, theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì mức hình phạt cao nhất đối với tội “Trộm cắp tài sản” là 20 năm tù được quy định nhẹ hơn mức hình phạt cao nhất tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là tù chung thân. Như vậy, so với Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), thì Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức hình phạt nhẹ hơn đối với tội “Trộm cắp tài sản”.

Do đó, để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét về tội danh và hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ.

Mặc dù trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó, bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Công Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, điều này đã gây khó khăn, cản trở cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định hình phạt phù hợp với thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo.

[8] Năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận N kết án 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù không coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên Hội đồng xét xử căn cứ các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại. Đồng thời, bị hại không có ý kiến, yêu cầu liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xe máy Honda Wave, biển số 37K9-5660 tạm giữ của bị cáo, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu của xe trong thời hạn 01 năm, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Công Đ 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 37K9-5660, số khung: VTKBCH023UM008747, số máy: VLF1P52FMH-3-40091096, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/02/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Công Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận T;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận T;
- CQ THA HS CA Quận T;
- Nhà tạm giữ CA Quận T;
- Chi cục THA DS Quận T;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc